# 1.

**In an effort ……………………………………….. customers with respect we have changed our hours to accommodate customer needs.**

A. treating

B. has treated

C. treated

D. to treat

**an effort + to V-inf**: nỗ lực làm gì

**accommodate: cung cấp**

# 2.

**The appointment of Mr. Murphy as prime minister was intended to accelerate the proposed economic ……………………………………….. without any hesitation.**

A. reformed

B. reformer

C. reforms

D. reformatory

**đáp án: C**

# 3.

**Question 9**: Donations **………………………** for the purchase of necessities will help provide a brighter holiday season to people in need.

* A. seek
* B. seeking
* C. have sought
* D. being sought

**Sử dụng cấu trúc mệnh đề quan hệ rút gọn.**

*Donations* ***being sought*** *for the purchase of necessities will help provide a brighter holiday season to people in need.*

*= Donations* ***who are being sought*** *for the purchase of necessities will help provide a brighter holiday season to people in need.*

Đáp án đúng là **(D).**

# 4.

**Question 10**: All the accountants are required to compile a report which **………………………** annual corporate spending.

* A. corresponds
* B. expects
* C. details
* D. prepares

Dựa vào nghĩa của câu và các từ đã cho để chọn đáp án đúng.

**to** **correspond**: tương xứng, phù hợp

**to** **expect**: mong đợi

**to** **detail**: trình bày chi tiết

**to** **prepare**: chuẩn bị

Đáp án đúng là **(C).**

# Answer.

1. …
2. reform: sự cải cách, accelebrate: đẩy nhanh (v)